

## PHỤ LỤC SỐ 04

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG Năm 2015

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0103000857 đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 12 số 0101218757 ngày 06/04/2015.
- Vốn điều lệ : 65.876.520.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 65.876.520.000 đồng
- Địa chỉ : Tầng 8, toà nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 04.37830856
- Fax : 04.37830859
- Website : [www.datphuong.com.vn](http://www.datphuong.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có):

#### + Quá trình hình thành phát triển

Công ty cổ phần Đạt Phương được thành lập ngày 12/03/2002 với tên gọi tiền thân là Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương. Số vốn điều lệ ban đầu là 2,2 tỷ đồng đến nay Công ty đã tăng quy mô, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Đến 31/12/2015 vốn điều lệ thực góp của Công ty là 65.876.520.000 đồng.

Với phương châm “Mang hài lòng đến với bạn”, sau hơn 14 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty cổ phần Đạt Phương đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy điện trong nước và dần dần vươn ra tầm quốc tế.

#### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

##### + Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Vận tải hàng hoá;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;

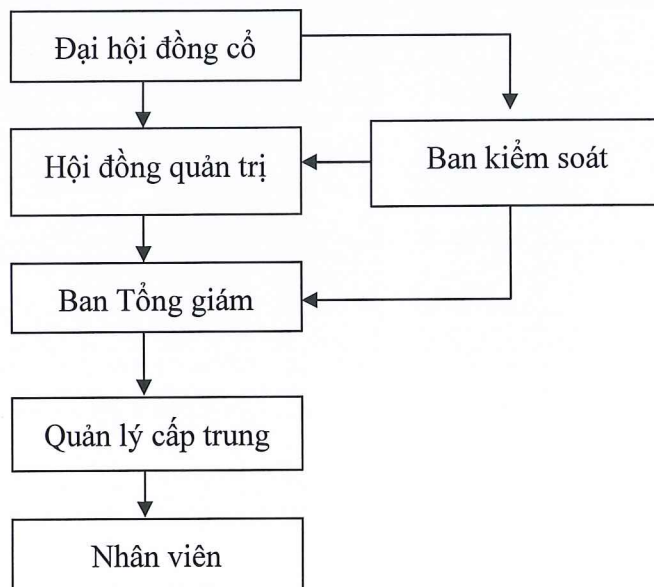
- Đầu tư, xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Sản xuất, truyền tải, phân phối điện;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản;
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;

**+ Địa bàn kinh doanh**

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài khắp cả nước. Tiêu biểu là một số tỉnh sau: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng, Cần Thơ, Cà Mau, Bến Tre...

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

**3.1. Mô hình quản trị:** Mô hình quản trị của Công ty thực hiện như sau



**3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:**

- Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc và 05 phó Tổng giám đốc
- Các phòng ban chức năng:
  - + Phòng Hành chính nhân sự
  - + Phòng Quản lý dự án 1
  - + Phòng Quản lý dự án 2
  - + Phòng Thiết bị
  - + Phòng Tài chính – Kế toán
  - + Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
- Các đơn vị thi công:
  - + Ban điều hành dự án 1
  - + Ban điều hành dự án 2
  - + Ban điều hành dự án 3



- + Ban điều hành dự án 4
- + Ban điều hành dự án 5
- + Các đội thi công công trình

### 3.3. Các công ty con:

+ Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn

- Địa chỉ: Số 51-53, đường số 16, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- Lĩnh vực sản xuất: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện...
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Đạt Phương tại công ty con: 100%

+ Công ty cổ phần Sông Bung

- Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sông Bung 6, tỉnh Quảng Nam
- Vốn điều lệ thực góp: 190.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 61,32%

+ Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

- Địa chỉ: 174 đường 30/4 phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sơn Trà 1, Sơn Trà 2 tỉnh Quảng Ngãi
- Vốn điều lệ thực góp: 150.200.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 56,09%

### 4. Định hướng phát triển

Ngành xây dựng công trình giao thông, phát triển điện năng của Việt Nam đóng một vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Vì vậy, Công ty cổ phần Đạt Phương đã xác định cho mình một chiến lược phát triển trong 10 năm từ năm 2008 đến năm 2017 trên cơ sở một số định hướng sau:

- Xây dựng công ty trở thành một đơn vị nằm trong top 5 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực thi công cầu, đủ điều kiện tham gia các dự án quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong 10 năm tới ở mức trung bình 30%
- Tổng giá trị sở hữu các dự án thủy điện để hoà lưới điện quốc gia ít nhất tương đương 30MW.
- Từng bước phát triển lĩnh vực đầu tư bất động sản, khách sạn, du lịch...

### 5. Các rủi ro:

Công ty gặp phải một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

- Rủi ro tài chính: Đây là rủi ro phát sinh liên quan đến các khoản công nợ phải thu khách hàng. Việc ngừng bố trí vốn cho các dự án đang khởi công dẫn đến việc Công ty không thể thu hồi ngay các công nợ với Chủ đầu tư.
- Rủi ro thị trường: Rủi ro này liên quan đến việc tăng giá bất thường của các nguồn nguyên vật liệu đầu vào cũng như tăng lãi suất tiền vay tại các ngân hàng; sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp cùng ngành.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

## 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Năm 2015 là một năm thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay giảm, nguồn cung vốn dồi dào, tỷ giá biến động không nhiều, giá cả hàng hóa cho sản xuất đầu vào, nhất là thị trường vật liệu xây dựng rất ổn định. Chất lượng tăng trưởng cải thiện theo hướng tốt lên, vốn đầu tư công được sử dụng hiệu quả hơn, nguồn vốn xã hội hóa được bơm vào nền kinh tế tăng nhiều.

Tận dụng triệt để những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, Ban lãnh đạo Công ty đã có chỉ đạo trên toàn Công ty với chủ trương "Thi công nhanh, thanh toán gọn, quyết liệt công tác điều chỉnh giá, với những công trình thiếu vốn thì vốn có đến đâu thi công đến đó. Tập trung nguồn vốn dài hạn đầu tư cho dự án thủy điện, dồn nguồn lực cho hoạt động kinh doanh xây lắp".

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty, cùng với sự đoàn kết, cố gắng và nỗ lực của toàn thể CBCNV, trong năm 2015, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
Sản lượng	1,907.80	2,468.56	129.39
Doanh thu	1,890.30	2,157.17	114.12
Lợi nhuận trước thuế	113.02	131.15	116.04

So với kế hoạch tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, tất cả các chỉ tiêu đều vượt mức kế hoạch đã đề ra. Sản lượng vượt 29,39%, doanh thu vượt 14,12%, lợi nhuận trước thuế vượt 16,04%. Kết quả kinh doanh này đã đem lại hiệu quả thiết thực cho Nhà đầu tư, Công ty đã thực hiện tạm ứng trước 15% cổ tức của năm 2015 cho cổ đông vào tháng 1 năm 2016.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### Ban Tổng giám đốc:

- Ông Lương Minh Tuấn : Tổng giám đốc
- Ông Phạm Kim Châu : Phó Tổng giám đốc
- Ông Lê Ngọc Hào : Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Quang Bình : Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Thái Lợi : Phó Tổng giám đốc
- Ông Ngô Đức Tình : Phó Tổng giám đốc

### Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- Chức danh : Tổng giám đốc
- Họ và tên : Lương Minh Tuấn

### Kế toán trưởng

- Ông Vũ Văn Phi : Kế toán trưởng

### Hiện nay, Ban Tổng giám đốc gồm 6 người, danh sách kèm theo:

#### Ông Lương Minh Tuấn - Tổng Giám đốc

- Họ và tên : LƯƠNG MINH TUẤN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 14/08/1970
- Quốc tịch : Việt Nam



- Số chứng minh nhân dân 001070002520 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/11/2014
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú 49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn
  - + Chuyên môn kỹ thuật: Kỹ sư cầu hầm - Đại học GTVT Hà Nội
  - + Chuyên môn chính trị: Cao cấp lý luận chính trị - Học viện chính trị Nguyễn Ái Quốc
  - + Chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE
  
- Quá trình công tác
  - 1193-1996: Cán bộ kỹ thuật – Công ty CTGT 134 – Hà Nội
  - 1996-1997: Đội phó đội Công trình 3 – Công ty CTGT134 – Hà Nội
  - 1997-1998: Quyền đội trưởng đội công trình 3 – Công ty CTGT 134 – Hà Nội
  - 1998-1999: Đội trưởng đội xây dựng cầu 2 – Công ty CTGT 134 – Hà Nội
  - 1999-3/2001: Trưởng ban điều hành khu vực Tây Nguyên kiêm đội trưởng đội xây dựng cầu 2 – Công ty CTGT 134 – Hà Nội
  - 3/2001-9/2002: Phó giám đốc công ty kiêm giám đốc chi nhánh Tây Nguyên – Công ty CTGT 134 – Hà Nội
  - 9/2002-12/2003: Phó giám đốc công ty kiêm trưởng đại diện khu vực phía Nam
  - 1/2004-2/2004: Phó giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương (Nay là Công ty cổ phần Đạt Phương)
  - 2/2004 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương.
  - Từ 5/2009 đến nay là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung
  - Từ T9/2010 đến nay là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
  - Từ T7/2014 đến nay là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi
- Số cổ phần nắm giữ: 900.219 cổ phần (chiếm 13,67% vốn thực góp)  
(tính đến 20/03/2016)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty cổ phần Đạt Phương
  - Vợ: Trần Thị Thuý Hằng - Số CP nắm giữ: 161.540 CP
  - Anh trai: Lương Tuấn Minh - Số CP nắm giữ: 283.102 CP
  - Anh trai: Lương Xuân Mẫn - Số CP nắm giữ: 148.768 CP
  - Chị gái: Lương Thị Thanh - Số CP nắm giữ: 654.267 CP
  - Chị gái: Lương Thị Lan - Số CP nắm giữ: 84.043 CP
  - Chị gái: Lương Thị Liên – Số CP nắm giữ: 15.329 CP

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung
  - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

#### **Ông Phạm Kim Châu – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên PHẠM KIM CHÂU
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 02/09/1962
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 012438990 do CA Hà Nội cấp ngày 01/08/2001
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Số 33 (B3) – Khu TT học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Nghĩa Tân - Cầu Giấy – Hà Nội
- Trình độ văn hoá 10/10
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư cầu hầm
- Quá trình công tác
  - + 1981-1984: Bộ đội
  - + 1984-1998: Công tác cung ứng vật tư thiết bị Thăng Long
  - + 1988-1993: Sinh viên trường Đại học GTVT Hà Nội
  - + 1993-2003: Công tác tại Công ty cầu 7 Thăng Long
  - + 2004 – nay: Là uỷ viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương
  - + Từ 5/2009 đến nay là Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Sông Bung
  - + Từ 2014 đến nay là thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi
- Số cổ phần nắm giữ (tính đến 20/03/2016) 387.029 cổ phần (Chiếm 5,88% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại Công ty cổ phần Đạt Phương
  - Vợ: Võ Thị Phương Lâm - Số CP nắm giữ: 93.612CP
  - Mẹ: Phan Thị Bình An – Số CP nắm giữ: 62.300 CP
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ
  - Uỷ viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Bung



giữ tại các tổ chức khác - Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi  
**Ông Lê Ngọc Hào – Phó Tổng giám đốc công ty**

- Họ và tên LÊ NGỌC HÀO
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 29/05/1973
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 171602325 do CA Thanh Hoá cấp ngày 30/08/1991
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú TT cầu 11 Thăng Long – Xuân Đình - Từ Liêm – Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư kính tế xây dựng cầu đường
- Quá trình công tác 1996-1997: Cán bộ kế hoạch – Công ty cầu 11 Thăng Long  
1997-2004: Cán bộ kế hoạch Kỹ thuật Công ty công trình giao thông 134  
2004-2006: Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật công ty cổ phần Đạt Phương  
2006 – nay: Phó Tổng giám đốc công ty cổ phần Đạt Phương
- Số cổ phần nắm giữ 130.279 cổ phần (Chiếm 1,98% vốn thực góp)  
*(tính đến 20/03/2016)*
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác Không

**Ông Phạm Quang Bình – Phó Tổng giám đốc công ty**

- Họ và tên PHẠM QUANG BÌNH
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 02/03/1971
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 012387208 do CA Hà Nội cấp ngày 05/09/2000
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú SN8, ngách 3/850, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư cầu hầm
- Quá trình công tác 1993-T9/2010: Công tác tại phòng Cầu hầm viện khoa học công nghệ GTVT – Hà Nội

- T9/2010- nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt  
Phuong
- Số cổ phần nắm giữ  
(tính đến 20/03/2016) 163.915 cổ phần (Chiếm 2,49% vốn thực góp)
  - Những người có liên quan  
nắm giữ cổ phần của Công ty  
cổ phần Đạt Phuong Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi  
ích của Công ty cổ phần Đạt  
Phuong Không
  - Vi phạm pháp luật Không
  - Các khoản nợ đối với Công  
ty cổ phần Đạt Phuong Không
  - Chức vụ hiện đang nắm giữ  
tại các tổ chức khác Không

**Ông Trần Thái Lợi – Phó Tổng giám đốc công ty**

- Họ và tên TRẦN THÁI LỢI
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 19/12/1950
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 012079738 do CA Hà Nội cấp ngày 29/11/1997
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Số nhà 108 phố Đông Các, quận Đống Đa, thành phố Hà  
Nội
- Trình độ văn hoá 10/10
- Trình độ chuyên môn Kỹ sư máy xây dựng
- Quá trình công tác
  - Từ T6/1975 đến T9/1978: Kỹ sư, kỹ thuật viên đội xe công trường xây dựng nhà máy đóng tàu Hạ Long (Cục công trình II)
  - Từ T10/1978 đến T8/1980: Biệt phái Quân khu IV (Bộ quốc phòng)
  - Từ T5/1983 đến T11/1989: Kỹ sư, chuyên viên thuộc phòng quản lý thiết bị KTKH liên hiệp các xí nghiệp giao thông II.
  - Từ T12/1989 đến T11/1991: Hợp tác lao động tại IRAQ
  - Từ T2/1991 đến T7/1992: Kỹ sư máy xây dựng khu quản lý đường bộ II
  - Từ T8/1992 đến T12/1993: Trưởng phòng Vật tư thiết bị công ty công trình giao thông 134
  - Từ T1/1994 đến T4/1999: Đội trưởng công ty công trình giao thông 134
  - Từ T4/1999 đến T2/2001: Kỹ sư, đội trưởng đội thi công cơ giới II- Công ty công trình giao thông 134
  - Từ T3/2001 đến T2/2008: Phó giám đốc Công ty công trình giao thông 134.



- 25/03/2008 đến T12/2014: Nghi chế độ hưu trí
- Từ T1/2015 đến nay là Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương
- Số cổ phần nắm giữ (tính đến 20/03/2016) 5.000 cổ phần (Chiếm 0,08% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác Không

**Ông Ngô Đức Tình – Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên NGÔ ĐỨC TÌNH
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 30/09/1977
- Quốc tịch Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân 111363828 do CA Hà Tây (cũ) cấp ngày 13/06/2003
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú P301-N6E-KĐT Trung Hòa- Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hoá 12/12
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác
  - Từ năm 2000-2006: Giám đốc chi nhánh Công ty đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Sơn Vũ tại Hà Nội.
  - Từ năm 2006-2013: Phó Tổng giám đốc Công ty Invest 319, kiêm giám đốc chi nhánh Công ty đầu tư địa ốc Thành Phố - Công ty Land tại Hà Nội.
  - Từ năm 2013-nay: Trưởng đại diện Công ty Land tại Hà Nội; Chủ tịch HĐQT công ty đầu tư xây dựng Lập Tín
- Số cổ phần nắm giữ (tính đến 20/03/2016) Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Vi phạm pháp luật Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ - Trưởng đại diện Công ty Land tại Hà Nội

tại các tổ chức khác

- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lập Tín

**Kế toán trưởng: Ông Vũ Văn Phi**

- Họ và tên: VŨ VĂN PHI
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/04/1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân: 011416400 do CA Hà Nội cấp ngày 25/08/2007
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 12, thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - 1988-1990: Cán bộ Xí nghiệp chế biến bông sợi Nam Định
  - 1991-1996: Cán bộ Công ty truyền thanh - truyền hình Nam Định
  - 1997-1998: Cán bộ Công ty công trình giao thông 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
  - 1999-4/2006: Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
  - Từ T5/2006 đến T9/2010: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đạt Phương.
  - T9/2010- T3/2013: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1
  - T4/2013- nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đạt Phương
- Số cổ phần nắm giữ (tính đến 20/03/2016): 68.904 cổ phần (Chiếm 1,05% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương: Vợ Nguyễn Thị Quyên số CP nắm giữ 22.510 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương: Không
- Vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương: Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

**+Những thay đổi trong ban điều hành:**

Ngày 27/01/2015 Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Trần Thái Lợi làm phó Tổng giám đốc phụ trách mảng máy móc, thiết bị trên toàn công ty.

Ngày 27/04/2015 Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Ngô Đức Tình làm phó Tổng giám đốc.



Việc bổ nhiệm thêm 2 vị trí lãnh đạo điều hành nhằm sát sao hơn nữa trong công hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh trong năm 2015 và các năm tiếp theo.

**+Số lượng cán bộ công nhân viên công ty**

Tổng số cán bộ công nhân viên công ty đến 31/12/2015 là: 468 người

- Trong đó:
- + Thạc sỹ: 04 người
  - + Kỹ sư, cử nhân: 143 người
  - + Cao đẳng, trung cấp: 9 người
  - + Công nhân lao động: 312 người

Số CB-CNV tham gia đóng bảo hiểm 402 người. Các chế độ: BHXH, BHYT, trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

Trong năm 2015, để đáp ứng khối lượng công việc tăng cao hơn những năm trước, Công ty đã tuyển dụng thêm một số cán bộ là kỹ sư xây dựng, kỹ sư máy, công nhân có tay nghề cao nhằm trang bị một đội ngũ nhân sự chất lượng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của kỹ thuật thi công hiện đại. Trong năm công ty cũng xây dựng lại quy chế khoán quỹ lương cho khối văn phòng công ty, tăng lương cho bộ phận ban chỉ huy các ban điều hành dự án, tăng lương cho bộ phận lái máy cơ giới. Với kết quả kinh doanh tốt, công ty đã tiến hành chi trả lương thưởng cho người lao động theo tháng, thu nhập bình quân đầu người trong năm đạt 15.790.000 đồng/người/tháng.

**3. Hoạt động đầu tư**

- Đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Bung (đến 31/12/2015 tổng số tiền đầu tư vào công ty này là 116,508 tỷ đồng chiếm 61,32% vốn điều lệ) xây dựng nhà máy thủy điện Sông Bung 6 tại tỉnh Quảng Nam có công suất 29MW và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác. Năm 2015 hoạt động sản xuất điện đi vào ổn định, doanh thu kinh doanh năm 2015 toàn công ty đạt 432,4 tỷ đồng trong đó doanh thu về sản xuất điện năng là 99,6 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt 35,4 tỷ đồng
- Đầu tư vào Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đến 31/12/2015: 5 tỷ đồng. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 của Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đạt được như sau: Doanh thu: 330,05 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 5,94 tỷ đồng.
- Đầu tư vào Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi: trong năm 2015 Công ty góp vốn vào công ty này 47,8 tỷ đồng nâng tổng vốn góp của Công ty tại Công ty này đến ngày 31/12/2015 đạt 84,3 tỷ đồng chiếm 56,09% vốn điều lệ thực góp. Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi đầu tư để xây dựng thủy điện Sơn Trà 1A và thủy điện Sơn Trà 1B. Đến 31/12/2015 đã triển khai thi công được các hạng mục như: đường công vụ, nhà Ban điều hành, hầm phụ...đang tiến hành thi công hầm chính, móng nhà máy và dự kiến phát điện vào tháng 4/2018.
- Đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng cầu Đồng Nai tổng số tiền đến 31/12/2015 là: 1,8 tỷ đồng.
- Đầu tư tài sản cố định: Trong năm công ty đầu tư các thiết bị cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh như: 02 máy khoan hầm, 02 bộ xe đúc, 09 máy đào, 10 máy lu rung, 03 cầu bánh xích, 01 trạm trộn bê tông, 05 xe ô tô con, 25 xe ô tô tải.... Tổng giá trị đầu tư trên 121 tỷ đồng.

**4. Tình hình tài chính:**

a. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh	
	Năm 2014	Năm 2015	Thực hiện (%)	Kế hoạch (%)
Tổng giá trị tài sản	990,349,239,237	1,328,106,339,436	134.10	
Doanh thu thuần	1,046,227,206,570	2,157,168,168,971	206.19	114.12
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	118,605,063,289	132,929,772,131	112.08	
Lợi nhuận khác	(73,163,869)	(1,779,253,619)	2,431.87	
Lợi nhuận trước thuế	118,531,899,420	131,150,518,512	110.65	116.04
Lợi nhuận sau thuế	92,073,745,032	101,666,752,765	110.42	115.32
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	17.89%	9.72%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
<b>+Hệ số thanh toán ngắn hạn</b>				
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	%	1.01	1.02	
<b>+Hệ số thanh toán nhanh</b>				
- (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	%	0.83	0.88	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0.76	0.76	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	3.16	3.09	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1.62	1.06	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.05	0.09	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	0.32	0.38	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0.08	0.09	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0.06	0.11	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a. Cổ phần:**

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2015 như sau:

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 6.587.652 cổ phần
- Loại cổ phiếu đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Tổng số trái phiếu: Không
- Cổ tức tạm chia năm 2015: 9.881.478.000 đồng (tỷ lệ 15% cho cổ đông hiện hữu) (đã trả vào tháng 1 năm 2016).



**b. Cơ cấu cổ đông (Tổng hợp vốn góp và tỷ lệ sở hữu của Cổ đông hiện hữu) tại ngày 20/03/2016 như sau:**

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đông	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Lương Minh Tuấn	ĐPC001	9,002,190,000	900,219	13.67	
2	Lương Tuấn Minh	ĐPC004	2,831,020,000	283,102	4.30	
3	Trần Anh Tuấn	ĐPC006	3,553,660,000	355,366	5.39	
4	Phạm Kim Châu	ĐPC007	3,870,290,000	387,029	5.88	
5	Lê Hoàng Mai	ĐPC008	2,286,960,000	228,696	3.47	
6	Lê Ngọc Hào	ĐPC009	1,302,790,000	130,279	1.98	
7	Lê Văn Giang	ĐPC010	1,229,220,000	122,922	1.87	
8	Nguyễn Xuân Hoạt	ĐPC012	1,384,860,000	138,486	2.10	
9	Phan Anh Tuấn	ĐPC013	916,410,000	91,641	1.39	
10	Trịnh Viết Tùy	ĐPC014	633,730,000	63,373	0.96	
11	Đình Gia Nội	ĐPC015	198,130,000	19,813	0.30	
12	Vũ Văn Mạnh	ĐPC016	1,145,570,000	114,557	1.74	
13	Lê Thị Thanh Bình	ĐPC018	461,970,000	46,197	0.70	
14	Vũ Văn Phi	ĐPC019	689,040,000	68,904	1.05	
15	Đỗ Thị Thu	ĐPC020	18,850,000	1,885	0.03	
16	Lê Thị Hà	ĐPC021	9,000,000	900	0.01	
17	Hoàng Gia Chiêu	ĐPC022	474,440,000	47,444	0.72	
18	Trần xuân Đức	ĐPC023	129,680,000	12,968	0.20	
19	Đỗ Mạnh Hùng	ĐPC024	290,790,000	29,079	0.44	
20	Nguyễn Thế Chính	ĐPC025	79,570,000	7,957	0.12	
21	Nguyễn Thị Vân Hà	ĐPC026	52,200,000	5,220	0.08	
22	Trần Văn Duẩn	ĐPC028	267,370,000	26,737	0.41	
23	Nguyễn Văn Hưởng	ĐPC031	5,780,000	578	0.01	
24	Trần Anh Đức	ĐPC033	1,410,000	141	0.00	
25	Trần Quyết Thắng	ĐPC034	80,940,000	8,094	0.12	
26	Lương Viết Thắng	ĐPC035	123,540,000	12,354	0.19	
27	Nguyễn Thị Thanh Hoa	ĐPC037	36,540,000	3,654	0.06	
28	Tạ Tú Uyên	ĐPC039	539,860,000	53,986	0.82	
29	Nguyễn Thị Ngân	ĐPC040	92,910,000	9,291	0.14	
30	Vũ Ngọc Hiệu	ĐPC041	15,660,000	1,566	0.02	
31	Nguyễn Cảnh Đức	ĐPC042	46,980,000	4,698	0.07	
32	Lương Xuân Mẫn	ĐPC043	1,487,680,000	148,768	2.26	
33	Hoàng Đức Tùng	ĐPC045	91,640,000	9,164	0.14	
34	Lại Văn Thế	ĐPC050	11,670,000	1,167	0.02	
35	Nguyễn Hải Âu	ĐPC051	146,160,000	14,616	0.22	

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đông	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
36	Lương Việt Mạnh	ĐPC052	91,350,000	9,135	0.14	
37	Nguyễn Thị Hưng	ĐPC055	313,200,000	31,320	0.48	
38	Nguyễn Đình Tính	ĐPC056	469,800,000	46,980	0.71	
39	Lương Thị Lan	ĐPC058	840,430,000	84,043	1.28	
40	Nguyễn Thị Ngọc Anh	ĐPC060	100,000,000	10,000	0.15	
41	Lê Thị Thu Hường	ĐPC061	187,920,000	18,792	0.29	
42	Trần Quang Hiến	ĐPC063	104,400,000	10,440	0.16	
43	Nguyễn Trung Hiếu	ĐPC065	939,600,000	93,960	1.43	
44	Nguyễn Thị Mộng Thu	ĐPC066	313,200,000	31,320	0.48	
45	Đào Bá Nghị	ĐPC069	109,620,000	10,962	0.17	
46	Hoàng Công Đạo	ĐPC070	8,750,000	875	0.01	
47	Đào Bá Hào	ĐPC071	11,670,000	1,167	0.02	
48	Trần Đình Kiên	ĐPC072	6,260,000	626	0.01	
49	Nguyễn Phú Luông	ĐPC073	5,820,000	582	0.01	
50	Nguyễn Thị Hạnh	ĐPC075	1,252,800,000	125,280	1.90	
51	Nguyễn Thị Thanh Nga	ĐPC076	233,180,000	23,318	0.35	
52	Lê Xuân Long	ĐPC077	219,240,000	21,924	0.33	
53	Lê Hùng	ĐPC078	29,230,000	2,923	0.04	
54	Lê Văn Dũng	ĐPC085	500,250,000	50,025	0.76	
55	Ngô Thái Dương	ĐPC086	140,940,000	14,094	0.21	
56	Nguyễn Thu Hằng	ĐPC088	29,230,000	2,923	0.04	
57	Trần Văn Hùng	ĐPC089	31,320,000	3,132	0.05	
58	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	ĐPC090	1,119,160,000	111,916	1.70	
59	Trần Thị Thúy Hằng	ĐPC093	1,615,400,000	161,540	2.45	
60	Võ Thị Phương Lâm	ĐPC094	936,120,000	93,612	1.42	
61	Lê Mạnh Hào	ĐPC095	93,960,000	9,396	0.14	
62	Nguyễn Thị Tùng	ĐPC096	626,400,000	62,640	0.95	
63	Vũ Xuân Tuấn	ĐPC097	208,800,000	20,880	0.32	
64	Nguyễn Thị Hoàn	ĐPC099	123,170,000	12,317	0.19	
65	Nguyễn Thị Phóng	ĐPC101	152,160,000	15,216	0.23	
66	Mai Thị Xuân	ĐPC102	93,960,000	9,396	0.14	
67	Nguyễn Thị Quyên	ĐPC103	225,100,000	22,510	0.34	
68	Đặng Thị Xuân	ĐPC105	500,000,000	50,000	0.76	
69	Trần Huy Du	ĐPC109	29,230,000	2,923	0.04	
70	Nguyễn Việt Anh	ĐPC110	184,960,000	18,496	0.28	
71	Đoàn Văn Công	ĐPC111	181,780,000	18,178	0.28	
72	Lê Bá Thành	ĐPC112	29,230,000	2,923	0.04	



Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đông	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
73	Cao Thị Loan	ĐPC113	93,960,000	9,396	0.14	
74	Trịnh Thị Thu Trang	ĐPC115	40,710,000	4,071	0.06	
75	Đỗ Việt Thuận	ĐPC116	31,320,000	3,132	0.05	
76	Phạm Phương Nga	ĐPC117	43,840,000	4,384	0.07	
77	Cao Văn Dương	ĐPC118	56,190,000	5,619	0.09	
78	Nguyễn Bá Minh	ĐPC119	313,200,000	31,320	0.48	
79	Phan Văn Lượng	ĐPC120	54,350,000	5,435	0.08	
80	Vũ Xuân Huân	ĐPC123	125,280,000	12,528	0.19	
81	Hoàng Xuân Hạnh	ĐPC124	120,320,000	12,032	0.18	
82	Đặng Đình Khanh	ĐPC126	26,100,000	2,610	0.04	
83	Đặng Anh Tuấn	ĐPC128	26,100,000	2,610	0.04	
84	Trần Thị Bích Liên	ĐPC129	160,950,000	16,095	0.24	
85	Lê Quang Hiệp	ĐPC134	522,000,000	52,200	0.79	
86	Bạch Văn Thế	ĐPC137	104,400,000	10,440	0.16	
87	Nguyễn Thị Thái Thuận	ĐPC138	104,400,000	10,440	0.16	
88	Vũ Văn Thách	ĐPC139	52,200,000	5,220	0.08	
89	Hoàng Văn Tính	ĐPC141	26,100,000	2,610	0.04	
90	Lương Thị Truyền	ĐPC144	78,300,000	7,830	0.12	
91	Lương Việt Truy	ĐPC145	139,200,000	13,920	0.21	
92	Lê Quang Khỏe	ĐPC146	104,400,000	10,440	0.16	
93	Ngô Văn Thiên Lân	ĐPC149	78,300,000	7,830	0.12	
94	Trần Văn Quý	ĐPC150	152,200,000	15,220	0.23	
95	Nguyễn Văn Thạch	ĐPC151	52,200,000	5,220	0.08	
96	Nguyễn Anh Quân	ĐPC154	73,960,000	7,396	0.11	
97	Lương Thị Thanh	ĐPC155	6,542,670,000	654,267	9.93	
98	Phan Thị Bình An	ĐPC156	623,000,000	62,300	0.95	
99	Phan Thị Tuyết Nhung	ĐPC158	130,500,000	13,050	0.20	
100	Nguyễn Thị Thanh Thủy	ĐPC160	522,000,000	52,200	0.79	
101	Tạ Như Quỳnh	ĐPC165	65,250,000	6,525	0.10	
102	Tạ Thị Chung	ĐPC166	41,750,000	4,175	0.06	
103	Trần Duy Hoàng	ĐPC167	250,000	25	0.00	
104	Nguyễn Văn Phương	ĐPC170	87,000,000	8,700	0.13	
105	Lê Khánh Trung	ĐPC171	43,500,000	4,350	0.07	
106	Đặng Tuấn Anh	ĐPC172	600,000	60	0.00	
107	Hoàng Thị Ca	ĐPC175	43,500,000	4,350	0.07	
108	Lê Đức Hạnh	ĐPC176	7,250,000	725	0.01	
109	Nguyễn Thế Huy	ĐPC177	4,500,000	450	0.01	

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đông	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
110	Đặng Xuân Khôi	ĐPC179	14,500,000	1,450	0.02	
111	Nguyễn Văn Vỹ	ĐPC180	339,300,000	33,930	0.52	
112	Trương Văn Đạt	ĐPC182	312,620,000	31,262	0.47	
113	Trịnh Văn Quyết	ĐPC183	43,500,000	4,350	0.07	
114	Nguyễn Thanh Hải	ĐPC184	29,000,000	2,900	0.04	
115	Nguyễn Trọng Tài	ĐPC186	78,300,000	7,830	0.12	
116	Nguyễn Văn Khánh	ĐPC189	43,500,000	4,350	0.07	
117	Cao Thị Hương Giang	ĐPC190	56,890,000	5,689	0.09	
118	Vũ Ngọc Trường	ĐPC191	58,000,000	5,800	0.09	
119	Đinh Văn Chiến	ĐPC192	187,920,000	18,792	0.29	
120	Đặng Thị Vân	ĐPC193	246,500,000	24,650	0.37	
121	Lương Văn Kim	ĐPC194	43,500,000	4,350	0.07	
122	Lương Việt Lê	ĐPC195	58,000,000	5,800	0.09	
123	Lương Văn Thịnh	ĐPC197	300,670,000	30,067	0.46	
124	Đặng Thị Thanh Hương	ĐPC198	1,404,100,000	140,410	2.13	
125	Trương Anh Tuấn	ĐPC201	21,750,000	2,175	0.03	
126	Dương Thanh Cảnh	ĐPC203	13,050,000	1,305	0.02	
127	Nguyễn Thị Thảo	ĐPC204	21,750,000	2,175	0.03	
128	Lê Thị Hà	ĐPC205	30,500,000	3,050	0.05	
129	Nguyễn Hữu Hùng	ĐPC207	29,000,000	2,900	0.04	
130	Phan Văn Lâm	ĐPC208	24,500,000	2,450	0.04	
131	Đặng Thị Ngọc	ĐPC209	50,000,000	5,000	0.08	
132	Lê Đức Sâm	ĐPC210	65,000,000	6,500	0.10	
133	Đỗ Thị Loan	ĐPC212	200,000,000	20,000	0.30	
134	Lê Văn Dũng	ĐPC214	20,000,000	2,000	0.03	
135	Phạm Trung Kiên	ĐPC215	20,000,000	2,000	0.03	
136	Hoàng Thị Tuyết	ĐPC217	100,000,000	10,000	0.15	
137	Lương Thị Liên	ĐPC219	153,290,000	15,329	0.23	
138	Đàm Thị Nhung	ĐPC220	66,080,000	6,608	0.10	
139	Lê Thị Hoa	ĐPC221	4,500,000	450	0.01	
140	Ngô Thị Thời	ĐPC223	200,000,000	20,000	0.30	
141	Bùi Quang Tuấn	ĐPC225	92,640,000	9,264	0.14	
142	Nguyễn Thị ánh Hồng	ĐPC226	117,750,000	11,775	0.18	
143	Lương Thị Kỳ	ĐPC227	150,000,000	15,000	0.23	
144	Nguyễn Đức Hiếu	ĐPC228	112,640,000	11,264	0.17	
145	Nguyễn Hồng Nhung	ĐPC231	43,500,000	4,350	0.07	
146	Nguyễn Thị Minh Hiền	ĐPC232	15,000,000	1,500	0.02	



Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đông	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
147	Nguyễn Văn Đắc	ĐPC233	697,710,000	69,771	1.06	
148	Đinh Thị Kiên Giang	ĐPC234	52,200,000	5,220	0.08	
149	Lương Việt Lợi	ĐPC235	216,600,000	21,660	0.33	
150	Hồ Xuân Phong	ĐPC236	89,340,000	8,934	0.14	
151	Trần Văn Tới	ĐPC237	100,000,000	10,000	0.15	
152	Trần Văn Hải	ĐPC238	1,240,000,000	124,000	1.88	
153	Ngô Thành Nhân	ĐPC239	50,000,000	5,000	0.08	
154	Đinh Thị Tuyết Dung	ĐPC240	100,000,000	10,000	0.15	
155	Nguyễn Thị Hà	ĐPC241	20,000,000	2,000	0.03	
156	Hoàng Thị Hồng Nhung	ĐPC242	50,000,000	5,000	0.08	
157	Lê Thị Hồng	ĐPC243	10,000,000	1,000	0.02	
158	Lương Minh Đức	ĐPC244	73,420,000	7,342	0.11	
159	Phạm Quang Bình	ĐPC245	1,639,150,000	163,915	2.49	
160	Huỳnh Thị Phương Dung	ĐPC246	200,000,000	20,000	0.30	
161	Lương Xuân Phú	ĐPC247	50,000,000	5,000	0.08	
162	Trần Thị Kim Anh	ĐPC248	61,000,000	6,100	0.09	
163	Đào Ngọc Hồng	ĐPC249	50,000,000	5,000	0.08	
164	Đặng Thanh Hường	ĐPC250	101,950,000	10,195	0.15	
165	Trần Thái Lợi	ĐPC251	50,000,000	5,000	0.08	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>65,876,520,000</b>	<b>6,587,652</b>	<b>100</b>	

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm không có sự thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

**d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Công ty hiện không có cổ phiếu quỹ

**e. Các chứng khoán khác:** không

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu công ty sử dụng là những nguyên vật liệu phục vụ cho ngành xây dựng cầu đường như: Thép, xi măng, cát, đá, ... Nguồn nguyên vật liệu này trong năm 2015 giá cả tương đối ổn định, dồi dào. Công ty hợp tác với các bạn hàng truyền thống theo vùng miền để đảm bảo nguồn cung của nguyên vật liệu đầu vào luôn đầy đủ, kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

#### **6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện để dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không

#### **6.3. Tiêu thụ nước:** (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước tại các địa bàn có công trình công ty thi công. Lượng nước dùng phụ thuộc yêu cầu sản xuất kinh doanh của từng dự án.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

#### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

#### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tại ngày đầu năm công ty có 270 nhân viên, tại ngày cuối năm công ty có 468 nhân viên. Lao động bình quân trong năm là 385 nhân viên.

Trong năm công ty đã điều chỉnh quy chế tiền lương, tăng lương, thưởng cho người lao động để động viên kịp thời người lao động gắn bó, làm việc đạt được hiệu quả cao hơn. Kết quả là thu nhập bình quân trong năm đạt 15.790.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Số lượng nhân viên tham gia đóng bảo hiểm đạt 402 người. Trong năm công ty đã tổ chức cho người lao động đi khám sức khỏe định kỳ. Công ty cũng trang bị bảo hộ lao động và các phương tiện làm việc đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Hoạt động đào tạo chủ yếu là đào tạo nội bộ, nhân viên có kinh nghiệm đào tạo, hướng dẫn nhân viên mới. Trong năm công ty cũng tiến hành thuê các cán bộ tại trường trung cấp nghề Trung ương mở một số đợt đào tạo ngắn ngày nhằm trang bị các kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, tay nghề cho người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên



- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Trong năm, công ty đã ủng hộ, tài trợ một số hoạt động của các địa phương nhằm chia sẻ khó khăn với cộng đồng như: ủng hộ chương trình tết vì người nghèo 20 triệu; tài trợ năm du lịch quốc gia 2015 cho tỉnh Thanh Hóa 200 triệu...

### 6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Nhìn chung năm 2015 là năm công ty tăng trưởng vượt bậc cả về quy mô và hiệu quả thể hiện qua hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra. Doanh thu tăng trưởng 98,57%, lợi nhuận tăng trưởng 3,98% so với năm 2014. Kết quả này đem lại hiệu quả thiết thực cho các nhà đầu tư (đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 vào tháng 1/2016 là 15%) và người lao động thể hiện ở thu nhập bình quân đạt 15,97 triệu đồng/người/tháng.

- Sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV và Ban lãnh đạo đã đem lại một hình ảnh tốt trong mắt các Chủ đầu tư cũng như sự uy tín với các nhà cung cấp, dần xây dựng một thương hiệu Đạt Phương ngày càng vững mạnh.

### 2. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	So sánh (%)
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>742,244,217,792</b>	<b>914,915,012,491</b>	<b>123.26</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	310,356,174,935	269,712,813,540	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10,205,442,500	235,442,500	
Các khoản phải thu ngắn hạn	290,425,573,026	444,568,010,330	
Hàng tồn kho	102,408,734,993	159,972,276,338	
Tài sản ngắn hạn khác	28,848,292,338	40,426,469,783	
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>248,105,021,445</b>	<b>413,191,326,945</b>	<b>166.54</b>
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	77,293,630,994	168,768,886,261	
Bất động sản đầu tư	0	0	

Tài sản dở dang dài hạn	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	159,808,000,000	207,558,000,000	
Tài sản dài hạn khác	11,003,390,451	36,864,440,684	
<b>Tổng tài sản</b>	<b>990,349,239,237</b>	<b>1,328,106,339,436</b>	<b>134.10</b>

Tổng tài sản năm 2015 đạt 1.328,1 tỷ đồng tăng trưởng 34,10% so với năm 2014. Cơ cấu tài sản cũng có sự thay đổi: nếu như năm 2014 tỷ lệ tài sản ngắn hạn/tổng tài sản là 74,95% thì năm 2015 tỷ lệ này là 68,98%; tỷ lệ tài sản dài hạn/tổng tài sản năm 2014 là 25,05% và năm 2015 là 31,11%. Như vậy, trong năm 2015 Công ty đầu tư mua sắm máy móc thiết bị để chuẩn bị đi vào sản xuất kinh doanh ở dự án thủy điện Sơn Trà 1 trị giá 121 tỷ, mặt khác Công ty cũng đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi thêm 47,75 tỷ đồng đã làm cho tài sản dài hạn tăng lên. Việc đầu tư đã được tính toán cụ thể đảm bảo chủ động trong công tác đẩy nhanh tiến độ thi công rút ngắn thời gian hoàn vốn đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Việc gia tăng các khoản phải thu không ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Nguyên nhân là do phần lớn sản lượng xây lắp hoàn thành đều được nghiệm thu vào những ngày cuối năm, công tác thanh toán sẽ được thực hiện vào đầu năm 2016. Hơn nữa, hầu hết các khoản phải thu đều là phải thu từ các Chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đại diện cho Nhà nước, khả năng thanh toán ổn định theo kế hoạch bố trí vốn của Nhà nước do đó không có nợ xấu.

b) Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay	So sánh (%)
<b>Nợ phải trả</b>	<b>748,208,918,228</b>	<b>1,008,901,735,883</b>	<b>134.84</b>
Nợ ngắn hạn	727,680,590,420	906,962,048,933	
Nợ dài hạn	20,528,327,808	101,939,686,950	
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>242,140,321,009</b>	<b>319,204,603,553</b>	<b>131.83</b>
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	65,876,520,000	65,876,520,000	
Thặng dư vốn cổ phần	60,000,000	60,000,000	
Quỹ đầu tư phát triển	23,430,989,381	28,514,327,019	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	152,772,811,628	224,753,756,534	
Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>990,349,239,237</b>	<b>1,328,106,339,436</b>	<b>134.10</b>

Do sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2015 đã làm gia tăng về các khoản nợ. Tuy nhiên, xem xét trên khía cạnh cơ cấu vốn trên tổng nguồn vốn thì không có biến động nhiều. Các khoản nợ gia tăng do nguyên nhân: đối với nợ ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, đối với nợ dài hạn để mua máy móc thiết bị phục vụ thi công các dự án. Nợ gồm: nợ nhà cung cấp, nợ người lao động, nợ ngân hàng...tất cả các khoản nợ đều là nợ trong hạn và có khả năng thanh toán.



Việc đầu tư máy móc, thiết bị chắc chắn sẽ đảm bảo khả năng trả nợ gốc và lãi do các dự án đều đang triển khai kịp và vượt tiến độ. Nợ vay ngân hàng đều là vay của các ngân hàng lớn là ngân hàng BIDV, ngân hàng Vietinbank, Mbbank...do đó lãi vay đều nằm trong mặt bằng lãi suất chung không có sự gia tăng đột biến.

### *3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Trong năm, Hội đồng quản trị bổ nhiệm thêm 2 phó Tổng giám đốc, các phòng ban đều được cơ cấu lại bố trí đủ nhân sự đáp ứng yêu cầu quản lý.

Chính sách khoán quản đã được áp dụng từ trước cũng phát huy tác dụng đem lại hiệu quả cao cho từng dự án.

### *4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

- Công ty luôn xác định lấy mục tiêu sản xuất kinh doanh chính là: phát triển xây dựng các công trình giao thông cầu đường, thủy lợi, thủy điện và xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng dân cư đô thị... đây vừa là mục tiêu cơ bản vừa là động lực chính để phát triển công ty lâu dài.
- Phát triển sản xuất doanh nghiệp phải chú trọng: tăng trưởng doanh thu cần đi đôi với ổn định bền vững và có hiệu quả kinh tế nhằm cải thiện nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên công ty và đảm bảo tăng nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước.
- Từng bước đổi mới công nghệ sản xuất thay thế và hiện đại hoá các tài sản: máy móc thiết bị thi công nhằm đáp ứng các yêu cầu về tiến độ đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật các công trình xây dựng do chủ đầu tư đặt ra và các điều khoản cam kết đã ký của các hợp đồng

*5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)*

*6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)**

*1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:*

- Về cơ bản các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm đã đạt được và vượt kế hoạch cả về lượng và chất, góp phần vào mức tăng trưởng GDP chung của toàn xã hội (Trong năm công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thuế 53.883 triệu đồng).

*2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty”*

Ban lãnh đạo đã thực hiện tốt và hiệu quả các chủ trương của Hội đồng quản trị đưa ra: linh hoạt trong xử lý, quyết liệt trong thực hiện. Kết quả đạt được làm gia tăng giá trị cho các cổ đông, nâng cao đời sống cho người lao động, đem lại sự tin tưởng tuyệt đối cho các nhà đầu tư và Hội đồng quản trị.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị xác định đối với các lĩnh vực hoạt động của công ty ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt do đó cần phải nỗ lực hơn nữa, sát sao hơn nữa. Công ty phải lấy chất lượng và uy tín làm kim chỉ nam cho hoạt động để ngày càng phát triển ổn định vững vàng, từng bước trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam vươn tầm ra quốc tế.

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này) (Công ty không phải là tổ chức niêm yết nên không công bố thông tin này)

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2015 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất là ý kiến chấp nhận toàn phần. Chi tiết được đăng tải trên trang [www//datphuong.com.vn](http://www.datphuong.com.vn).

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm báo cáo công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất. Các báo cáo này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ [www//datphuong.com.vn](http://www//datphuong.com.vn).

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Lương Minh Tuấn*